

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 31

Ngày 12/8/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

1. Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.
2. Kiến trúc phải thể hiện được bản sắc văn hóa dân tộc.
3. Triển khai chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.
4. Tiếp tục hoàn thiện đổi mới quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai.
5. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.
6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quyết định áp dụng hoặc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương.
7. 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chăn nuôi thủy hải sản.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định về chống tin nhắn rác, điện tử rác, cuộc gọi rác và các quy định về quảng cáo qua tin nhắn, thư điện tử và gọi điện.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Trẻ em có quyền như thế nào tại cơ sở giáo dục mầm non?
2. Chi phí của giáo dục, đào tạo bao gồm những gì?
3. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như thế nào?
4. Các yêu cầu đối với chương trình giáo dục mầm non là gì?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ

Ngày 13/6/2019, Quốc hội thông qua Luật số 38/2019/QH14 Luật quản lý thuế quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước. Nội dung quản lý bao gồm: đăng ký, khai, nộp, ấn định thuế; hoàn, miễn, giảm, không thu thuế; khoan tiền nợ; xóa nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ; quản lý thông tin người nộp thuế; quản lý hóa đơn, chứng từ; kiểm tra, thanh tra thuế và thực hiện biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; xử phạt, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế; hợp tác quốc tế về thuế; tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

Kể từ ngày 01/7/2020, người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế phải thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật này và pháp luật giao dịch điện tử. Cơ quan, tổ chức đã kết nối thông tin điện tử với cơ quan quản lý thuế thì phải sử dụng chứng từ điện tử trong quá trình thực hiện giao dịch với cơ quan quản lý thuế; sử dụng chứng từ điện tử do cơ quan quản lý

thuế cung cấp để giải quyết các thủ tục hành chính cho người nộp thuế và không được yêu cầu người nộp thuế nộp chứng từ giấy. Người nộp thuế đã thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế thì không phải thực hiện phương thức giao dịch khác. Chứng từ điện tử sử dụng trong giao dịch điện tử phải được ký điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Cơ quan quản lý thuế khi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuế cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử phải xác nhận việc hoàn thành giao dịch điện tử của người nộp thuế, bảo đảm quyền của người nộp thuế.

Ngoài ra, Luật cũng quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế như thông đồng, móc nối, bao che giữa người nộp thuế và công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế để chuyển giá, trốn thuế; gây phiền hà, sách nhiễu người nộp thuế... Việc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn cũng bị nghiêm cấm. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định rõ thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế với trường hợp khai và nộp theo tháng; đối với trường hợp

khai nộp theo quý là ngày cuối cùng của tháng đầu quý theo quý phát sinh nghĩa vụ nộp thuế. Đối với loại thuế có kỳ tính theo năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

2. KIẾN TRÚC PHẢI THỂ HIỆN ĐƯỢC BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

Kiến trúc phải thể hiện được bản sắc văn hóa dân tộc là một trong những nội dung nổi bật trong Luật Kiến trúc vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV. Luật này quy định về quản lý kiến trúc, hành nghề kiến trúc; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiến trúc.

Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc gồm đặc điểm, tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật; thuần phong mỹ tục của các dân tộc; kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng, được thể hiện trong công trình kiến trúc, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc Việt Nam. Căn cứ đặc điểm, tính chất tiêu biểu về văn hóa dân tộc của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và quy định nội dung yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong quy chế quản lý kiến trúc phù hợp với địa bàn quản lý. Cơ

quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc.

Theo đó, kiến trúc đô thị phải đáp ứng đủ các yêu cầu sau: hài hòa với không gian, kiến trúc, cảnh quan chung của khu vực xây dựng công trình kiến trúc; gắn kết kiến trúc khi hiện hữu, khu phát triển mới, khu bảo tồn, khu vực giáp ranh đô thị và nông thôn, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên; sử dụng màu sắc, vật liệu, trang trí mặt ngoài của công trình kiến trúc phải bảo đảm mỹ quan, không tác động xấu tới thị giác, sức khỏe con người, môi trường và an toàn giao thông; kiến trúc nhà ở phải kết hợp hài hòa giữa cải tạo với xây dựng mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên và khí hậu, gắn công trình nhà ở riêng lẻ với tổng thể kiến trúc của khu vực; công trình công cộng, công trình phục vụ tiện ích đô thị trên tuyến phố phải bảo đảm yêu cầu thẩm mỹ, công năng sử dụng, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện giao thông; hệ thống biển báo, quảng cáo, chiếu sáng, trang trí đô thị phải tuân thủ quy chuẩn, quy hoạch quảng cáo ngoài trời, phù hợp với kiến trúc chung của khu đô thị; công trình tượng đài, điêu khắc, phù điêu, đài phun nước và các công trình trang trí khác phải được thiết kế phù hợp với cảnh quan, đáp ứng yêu cầu sử dụng và thẩm mỹ nơi công cộng; công

trình giao thông phải được thiết kế đồng bộ, bảo đảm yêu cầu sử dụng, thẩm mỹ và tính chất của đô thị.

Theo điều 21 của Luật 03 đối tượng buộc phải có chứng chỉ hành nghề: cá nhân đảm nhận chức danh chủ trì thiết kế kiến trúc, cá nhân chịu trách nhiệm chuyên môn về kiến trúc trong tổ chức hành nghề kiến trúc và kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Đối với những cá nhân không có chứng chỉ hành nghề thì không được tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc trong các tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Chứng chỉ hành nghề kiến trúc có thời hạn là 10 năm khi cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện sau: có trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc; có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân; đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Sau khi hết thời hạn Chứng chỉ, cá nhân này phải bảo đảm phát triển nghề nghiệp liên tục và không vi phạm Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề được làm thủ tục gia hạn chứng chỉ.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.

3. TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LUẬT CỦA QUỐC HỘI

Ngày 11/6/2019, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 78/2019/QH14 chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

Theo đó, theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội sẽ xem xét thông qua 08 Luật sau: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Thanh niên (sửa đổi); Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều... Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng quy định bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 các dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8)...

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề cao trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật; đảm bảo tính pháp lý, chính xác, đầy đủ các tài liệu trong hồ sơ dự thảo, dự án, kỹ thuật lập pháp rõ ràng, từ ngữ trong sáng; không trình dự án, dự thảo không bảo đảm chất lượng; khắc phục tình trạng chậm gửi hồ sơ; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc không hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh để báo cáo Quốc hội. Cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu để đại biểu Quốc hội sớm tiếp cận, tham gia ý kiến về dự án, dự thảo; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng luật, pháp lệnh.

4. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN ĐỔI MỚI VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

Ngày 14/6/2019, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 82/2019/QH14 về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

Nghị quyết bao gồm 03 Điều, trong đó, nội dung quan trọng nhất Nghị quyết số 82 là đổi mới chính sách tài chính về đất đai và giá đất theo hướng hiệu quả, bền vững. Nghiên cứu và đề xuất cơ chế kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai thông qua chính

sách thuế theo hướng người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng thì phải chịu mức thuế cao hơn. Bên cạnh việc xây dựng khung giá đất phù hợp với giá thị trường, Quốc hội cũng yêu cầu các cơ quan hữu quan sớm rà soát, sửa đổi các quy chuẩn về xây dựng, quy hoạch đô thị. Phê duyệt các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc tại các đô thị, bảo đảm phù hợp với pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, làm cơ sở quản lý quy hoạch đô thị và triển khai các dự án đầu tư xây dựng tại đô thị.

Nhiệm vụ thời gian tới của Quốc hội là xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai 2013 và các luật liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị để khắc phục các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn hiện nay cũng như tăng cường giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị. Bên cạnh đó, Chính phủ phải tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai 2013, nghiên cứu làm rõ và có quy định cụ thể về chế độ sử dụng đất đối với công trình xây dựng đa năng có kết hợp chức năng lưu trú. Phần đầu hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại các đô thị trong hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trước năm 2030, đối với các thành phố lớn, đô

thị trung tâm hoàn thành trước năm 2025. Ngoài ra, Nghị quyết cũng quy định nhiệm vụ và giải pháp đối với

Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 01/8/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 để xác định giá đất cụ thể áp dụng theo từng nhóm đối tượng, tùy theo từng khu vực địa bàn và các yếu tố làm tăng, giảm giá đất để tính tiền sử dụng đất cho những trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được chuyển mục đích, xác định giá đất cho những lô đất có giá trị dưới 30 tỉ đồng.

Kể từ ngày 12/8/2019, hệ số điều chỉnh được áp dụng đối với 03 nhóm chịu ảnh hưởng. Cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất là 1,5 lần giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố (UBND Thành phố) quy định và công bố đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ không phải đất ở sang đất ở đối với diện tích đất ở vượt hạn mức, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Đối với nhóm 2, hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng tùy theo mục đích sử dụng: kinh doanh dịch vụ, thương mại, tài chính, nhà hàng, nhà cho thuê... có hệ số từ 1,7 đến 2,5 lần; sản xuất công nghiệp, khoáng sản, đất xây siêu thị, của hàng xăng dầu, bệnh viện... hoặc xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyên nhượng hoặc cho thuê tại các khu công nghiệp, nhà lưu trú cho công nhân, bến cảng, bến tàu có hệ số từ 1,5 đến 1,7 lần giá đất do UBND Thành phố quy định và công bố.

Trường hợp tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định, có hệ số giao động từ 1,7 đến 2,5 lần giá đất do UBND Thành phố quy định và công bố.

6. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH THEO THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG HOẶC BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ-KỸ THUẬT THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 07/8/2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ban hành Quy định Định mức kinh tế-kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Thông tư này quy định định mức lao động, vật tư, thiết bị sử dụng trong thực hiện thống kê đất đai định kỳ hàng năm; kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ 5 năm và kiểm kê đất đai chuyên đề do Ủy ban nhân dân các cấp và Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện; áp dụng với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường các cấp; công chức địa chính ở xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Theo Thông tư, định mức này được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; làm căn cứ giao dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các vùng trên cả nước; tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; xã, phường, thị trấn. Các công việc xây dựng dự án, hội nghị triển khai tập huấn, công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, nghiệm thu, thông tin tuyên truyền về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các cấp thực hiện theo đúng quy định.

Định mức kinh tế-kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất gồm các định mức thành phần sau: định mức lao động (là chi phí lao động trực tiếp để sản xuất ra một sản phẩm); định mức vật tư và thiết bị (định mức sử dụng vật liệu, định mức sử dụng dụng cụ và định mức sử dụng thiết bị máy móc). Tùy theo tình hình đặc thù của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quyết định áp dụng hoặc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương nhưng không được vượt quá mức quy định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 23/9/2019.

7. 03 QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHĂN NUÔI THỦY SẢN

Ngày 07/8/2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thức ăn thủy sản.

Thông tư quy định 03 quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chăn nuôi thủy sản như sau: Thức ăn thủy sản, phần 1: thức ăn hỗn hợp có ký hiệu QCVN 02-31-1 : 2019/BNNPTNT quy định các chỉ tiêu an toàn và giới hạn cho phép đối với thức ăn hỗn hợp (mã HS 2309.90.13; 2309.90.19) dùng trong nuôi trồng thủy sản; thức ăn thủy sản, phần 2: thức ăn bổ sung có ký hiệu QCVN 02-31-2 : 2019/BNNPTNT quy định các chỉ tiêu an toàn và giới hạn cho phép đối với thức ăn bổ sung (mã HS

2309.90.20) dùng trong nuôi trồng thủy sản; thức ăn thủy sản, phần 3: thức ăn tươi sống có ký hiệu QCVN 02-31-3 : 2019/BNNPTNT quy định các chỉ tiêu an toàn và giới hạn cho phép đối với thức ăn sống (mã HS 2309.90.90) dùng trong nuôi trồng thủy sản. Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, nhập khẩu thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ CHỐNG TIN NHẮN RÁC, ĐIỆN TỬ RÁC, CUỘC GỌI RÁC VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢNG CÁO QUA TIN NHẮN, THƯ ĐIỆN TỬ VÀ CUỘC GỌI

Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Nghị định về chống tin nhắn rác, điện tử rác, cuộc gọi rác và các quy định về quảng cáo qua tin nhắn, thư điện tử và gọi điện. Dự thảo Nghị định này quy định về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và quy định về quảng cáo qua việc gửi tin nhắn, thư điện tử và gọi điện; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân); áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động về chống tin nhắn rác, thư điện

tử rác, cuộc gọi rác và quy định việc gửi tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi quảng cáo tại Việt Nam.

Trong đó, Nghị định nêu rõ các biện pháp phòng chống, ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác. Đặc biệt là Hệ thống phản ánh tin nhắn rác và tiếp nhận tin nhắn quảng cáo do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, vận hành theo đầu số 456 (đối với tin nhắn SMS), người dùng có thể chuyển tiếp tin nhắn rác tới hệ thống. Khi thực hiện các chương trình quảng cáo, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn phải gửi đồng thời bản sao tin nhắn quảng cáo tới hệ thống phản ánh tin nhắn rác và tiếp nhận tin nhắn quảng cáo theo quy

định. Đối với hệ thống phản ánh thư điện tử rác, cuộc gọi rác do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, người dùng có thể chuyển tiếp thư điện tử rác, bản ghi âm cuộc gọi rác tới hệ thống. Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng hệ thống quản lý danh sách số điện thoại, không chấp nhận tin nhắn quảng cáo, cuộc gọi quảng cáo bằng cách cho phép các thuê bao đăng ký hoặc hủy đăng ký thông qua cú pháp tin nhắn gửi về đầu số 456; mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền đăng ký đối với số điện thoại thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Mọi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân

không được phép gửi tin nhắn quảng cáo, gọi điện quảng cáo tới danh sách số điện thoại không chấp nhận mọi tin nhắn quảng cáo, cuộc gọi quảng cáo là tập hợp số điện thoại mà người sở hữu số điện thoại đã đăng ký không nhận mọi tin nhắn quảng cáo, cuộc gọi quảng cáo.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện bản dự thảo của Nghị định đăng tải trên website của Bộ và gửi văn bản tới các Bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ vào Quý IV/2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Trẻ em có quyền như thế nào tại cơ sở giáo dục mầm non?

Trả lời: Theo Điều 81 Luật số 43/2019/QH14 Luật giáo dục có quy định trẻ em tại cơ sở mầm non có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; được chăm sóc sức khỏe và bảo vệ theo quy định của Luật Trẻ em và quy định khác của pháp luật có liên quan; được miễn, giảm giá vé đối với các dịch vụ vui chơi, giải trí công cộng.

2. Hỏi: Chi phí của giáo dục, đào tạo bao gồm những gì?

Trả lời: Theo Điều 99 Luật số 43/2019/QH14 Luật giáo dục có quy

định chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo gồm toàn bộ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ trực tiếp và gián tiếp hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục. Mức thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển được xác định theo lộ trình tính đúng, tính đủ.

3. Hỏi: Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 99 Luật số 43/2019/QH14 Luật giáo dục có quy định cơ chế thu và quản lý học phí,

các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục như sau: Chính phủ quy định cơ chế thu và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: Các yêu cầu đối với chương trình giáo dục mầm non là gì?

Trả lời: Theo Điều 25 Luật số 43/2019/QH14 Luật giáo dục có quy định Chương trình giáo dục mầm non phải bảo đảm các yêu cầu sau: thể hiện mục tiêu phát triển toàn diện

trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một; quy định yêu cầu cần đạt ở mỗi độ tuổi, các hoạt động giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, môi trường giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ em; thống nhất trong cả nước và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục mầm non./.